

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: PHÁP LUẬT

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp chuyên ngành	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223240146	Bùi Hoài	An	25/01/2004	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
2	2223360523	Phạm Thị Thiên	An	03/06/2007	02DD15C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
3	1223240037	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/09/1995	02KT15E1	8,0	9,0	8,7		7,3		7,8	Đạt
4	1223360240	Nguyễn Hoàng	Anh	10/04/2007	01PM15C1	8,0	10,0	9,3		6,5		7,6	Đạt
5	1223360248	Vũ Bùi Quốc	Anh	02/05/2007	01PM15C1	8,0	10,0	9,3		7,3		8,1	Đạt
6	1223360081	Hoàng Kỳ	Anh	19/08/2007	01TM15C1	8,0	9,5	9,0		6,5		7,5	Đạt
7	1223360223	Nguyễn Hoài Phương	Anh	18/02/2007	01DD15C1	5,0	9,0	7,7		7,5		7,6	Đạt
8	1223240058	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	14/02/2002	01BK15A8	7,0	6,0	6,3		6,5		6,4	Đạt
9	2223360526	Nguyễn Đức	Anh	29/06/1996	02MK15D1	9,0	7,0	7,7		5,8		6,6	Đạt
10	2223360053	Trần Minh Trâm	Anh	16/02/2005	02DD15C1	8,0	8,5	8,3		6,8		7,4	Đạt
11	3223240024	Ngô Tú	Anh	23/11/1996	02KT15E2	8,0	7,0	7,3		7,8		7,6	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	2223360130	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	28/01/2004	02DH15C1	9,0	9,0	9,0		8,5		8,7	Đạt
13	2223360002	Võ Duy	Anh	06/10/2000	02DH15D1	9,0	9,0	9,0		5,8		7,1	Đạt
14	2223240082	Trần Tuấn	Anh	01/04/2001	02DS15B2	8,0	5.5	6,3		7,3		6,9	Đạt
15	2223360480	Nguyễn Kim	Anh	03/02/2000	02DD15C2	6,5	7,0	6,8		6.3		6,5	Đạt
16	2223360443	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/09/2007	02KT15C1	8,0	8,0	8,0		5,5		6,5	Đạt
17	2223360389	Nguyễn Phương	Anh	09/12/2007	02YS15C1	7,0	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
18	2223240140	Trần Thị Vân	Anh	14/11/2003	02YS15B1	10,0	10,0	10,0		7,4		8,4	Đạt
19	2223240193	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/04/1999	02KT15E2	9,0	6,0	7,0		6,6		6,8	Đạt
20	2223240251	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	21/04/2002	02DS15B2	9,0	7,0	7,7		6,8		7,2	Đạt
21	2223360565	Phạm Mai	Anh	10/10/2006	02DH15C3	8,0	6,0	6,7		4,0		5,1	Đạt
22	1223360149	Phạm Lan	Anh	14/05/2007	01DS15C1	8	6,5	7,0		5,5		6,1	Đạt
23	1223360231	Dương Tuấn	Anh	21/02/2007	01DS15C1	8	5,0	6,0		3,3		4,4	Đạt
24	2223360474	Nguyễn Thị Phương	Anh	08/10/2007	02DH15C3	7	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
25	2223360408	Vũ Hải	Anh	25/08/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		2,5		3,9	Thi lại
26	2223360430	Nguyễn Kỳ	Anh	15/07/2007	02DH15C2	8,0	8,0	8,0		5,0		6,2	Đạt
27	1223360038	Trần Tuyết	Anh	20/09/2007	01DN15C1	7,5	5,0	5,8		4,3		4,9	Đạt
28	1223240080	Lê Thị Ngọc	Ánh	19/05/2004	01DN15A1	8,0	7,5	7,7		6,5		7,0	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
29	3223240009	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	13/08/2001	02KT15E2	8,0	8.5	8,3		7,8		8,0	Đạt
30	2223360270	Đặng Hồng	Ánh	30/11/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		1,5		3,3	Thi lại
31	2223240168	Võ Hoài	Ân	19/07/2004	02DS15A2	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
32	2223360329	Du Quế	Ân	10/07/2007	02DL15C1	8,0	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
33	1223360012	Lê Phước Gia	Bảo	14/05/2004	01TM15C1	8,0	7,5	7,7		7,3		7,5	Đạt
34	1223360238	Nguyễn Quốc	Bảo	24/02/2007	01BK15A7	8,0	6,0	6,7		7,5		7,2	Đạt
35	1223360257	Đỗ Nguyễn Thiên	Bảo	22/09/2007	01TM15C1	7,0	5,0	5,7		5,0		5,3	Đạt
36	2223360024	Trần Gia	Bảo	02/02/2005	02YS15C1	7,0	6,0	6,3		3,3		4,5	Đạt
37	2223360010	Nguyễn Thái	Bảo	16/08/2003	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
38	2223240014	Bùi Chí	Bảo	22/01/2000	02YS15B1	10,0	9,0	9,3		9,2		9,2	Đạt
39	1223360062	Nguyễn Lâm Gia	Bảo	07/11/2007	01DS15C1	8	5,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
40	1223360112	Trịnh Hoàng Gia	Bảo	19/08/2007	01PM15C1	8	6,5	7,0		0,0		2,8	Thi lại
41	1223180026	Hồ Như Ngọc	Bích	23/09/1986	02DD15B1	10,0	9,0	9,3		9,4		9,4	Đạt
42	2223360547	Bùi Thanh	Bình	01/06/2007	02PM15C2	8,0	6,0	6,7		4,0		5,1	Đạt
43	2223360213	Nguyễn Tấn	Bình	30/10/2006	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
44	2223180099	Lê Hải	Bình	12/06/2001	02PL15A1	8,0	7,0	7,3		4,5		5,6	Đạt
45	1223360123	Nguyễn	Bính	18/01/2007	01PM15C1	8	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
46	3223240007	Đặng Trần Thi	Ca	20/02/1997	02KT15E2	8,0	7,0	7,3		8,3		7,9	Đạt
47	2223360337	Nguyễn Viết Thành	Công	20/10/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
48	2223360166	Dương Minh	Công	28/09/2007	02PL15C1	8,0	7,0	7,3		2,5		4,4	Đạt
49	3223240022	Trần Thị Hồng	Cúc	10/02/1998	02KT15A1	8,0	7,0	7,3		9,0		8,3	Đạt
50	1223360241	Nguyễn Hùng	Cường	07/04/2007	01PM15C1	8,0	6,5	7,0		7,5		7,3	Đạt
51	2223360054	Nguyễn Chí	Cường	07/10/2000	02DS15D2	9,0	9,0	9,0		6,5		7,5	Đạt
52	2223360086	Lê Chí	Cường	21/03/2003	02DH15C1	6,0	6,0	6,0		5,5		5,7	Đạt
53	2223360132	Huỳnh Quốc	Cường	05/07/1999	02DN15D1	10,0	10,0	10,0		8,2		8,9	Đạt
54	3223240029	Trần Thị Hoài	Châm	13/06/1994	02KT15E2	8,0	8,0	8,0		8,8		8,5	Đạt
55	2223360091	Đồng Hương Thảo	Chân	04/06/1999	02MK15D1	8,0	9,5	9,0		7,0		7,8	Đạt
56	1223240021	Phạm Thị Ngọc	Châu	03/04/2001	02KT15E1	8,0	7,5	7,7		6,3		6,8	Đạt
57	2223240061	Nguyễn Phúc Bảo	Châu	02/07/2003	02DH15A1	8,0	8,5	8,3		5,0		6,3	Đạt
58	2223240134	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	01/01/1995	02KT15B1	9,0	9,5	9,3		7,4		8,2	Đạt
59	2223360219	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	20/10/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
60	1223360245	Lâm Thị Yên	Chi	07/10/2007	01KT15C1	8,0	5,5	6,3		6,5		6,4	Đạt
61	2223240046	Nguyễn Minh	Chiến	10/02/1998	02KT15B1	10,0	10,0	10,0		8,0		8,8	Đạt
62	2223240007	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	15/12/1984	02DD15B1	10,0	9,0	9,3		6,6		7,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
63	1223360131	Phùng Thị Tú	Diễm	06/06/2007	01DS15C1	7		2,3	TBKT	0,0		0,9	Học lại
64	2223360256	Nguyễn Thuý	Diễm	21/01/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		1,5		3,3	Thi lại
65	2223180008	Phạm Thị Xuân	Diệu	30/06/1980	02DS15B1	8,0	8,0	8,0		8,3		8,2	Đạt
66	2223360087	Nguyễn Hoàng	Dinh	27/09/2002	02PM15C1	7,0	7,0	7,0		5,0		5,8	Đạt
67	2223360029	Ninh Thị	Dịu	20/04/1992	02DH15C1	8,0	6,5	7,0		5,3		6,0	Đạt
68	2223360050	Quách Khả	Doanh	14/04/2006	02DS15C1	8,0	5,5	6,3		7,0		6,7	Đạt
69	2223240100	Nguyễn Hoàng	Dung	24/02/2000	02DS15B2	8,0	6,5	7,0		6,0		6,4	Đạt
70	2223240109	Lê Thị Thùy	Dung	21/03/2000	02KT15B1	10,0	8,5	9,0		6,4		7,4	Đạt
71	2223360540	Huỳnh Thị Phương	Dung	28/05/2002	02DL15C1	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
72	2223360540	Huỳnh Thị Phương	Dung	28/05/2002	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
73	2223360509	Trần Anh	Dũng	17/11/2003	02MK15D1	9,0	8,0	8,3		6,0		6,9	Đạt
74	1223360018	Đinh Hải	Duy	10/08/1997	01YS15C1	8,0	8,5	8,3		8,3		8,3	Đạt
75	1223360246	Son Hữu	Duy	04/07/2007	01DD15C1	8,0	9,0	8,7		6,8		7,6	Đạt
76	2223360030	Nguyễn Thị Khánh	Duy	20/09/2005	02DS15C1	8,0	5,5	6,3		5,3		5,7	Đạt
77	2223360519	Nguyễn Quang	Duy	10/09/2006	02TM15C1	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
78	1223360206	Phạm Trà Hải	Duy	01/03/2007	01DS15C1	8	6,0	6,7		4,8		5,6	Đạt
79	2223360035	Lê Quang	Duyên	03/08/1993	02DS15D2	10,0	10,0	10,0		7,8		8,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
80	2223240257	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	20/05/1994	02DD15A2	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
81	1223360031	Lê Vũ Thùy	Dương	20/11/1999	01BK15B4	10,0	8,0	8,7		8,6		8,6	Đạt
82	2223240076	Trần Đức	Dương	13/04/2000	02DD15B1	9,0	9,0	9,0		7,5		8,1	Đạt
83	2223240141	Đỗ Thị Thùy	Dương	08/07/2002	02DS15B2	9,0	8,0	8,3		7,0		7,5	Đạt
84	1223360059	Trần Thùy	Dương	08/02/2007	01DS15C1	8	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
85	2223360313	Nguyễn Nhật Tùng	Dương	27/07/2006	02DL15C1	6,0	6,0	6,0		1,0		3,0	Thi lại
86	2223360409	Lê Trần Thùy	Dương	04/12/2007	02PL15C1	7,0	7,0	7,0		4,0		5,2	Đạt
87	1223360182	Trần Quốc	Dương	08/01/2007	01PM15C1	8	1,0	3,3	TBKT	0,0		1,3	Học lại
88	1223360136	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	21/07/2007	01PM15C1	8	4,5	5,7		3,8		4,6	Đạt
89	2223360102	Nguyễn Thị	Dưỡng	22/09/2002	02MK15D1	8,0	9.5	9,0		6,8		7,7	Đạt
90	2223360109	Nguyễn Hồ Linh	Đan	12/03/2007	02DS15C1	8,0	7,0	7,3		3,0		4,7	Đạt
91	3223240004	Nguyễn Thị Anh	Đào	18/01/1995	02KT15E2	8,0	8.5	8,3		9,8		9,2	Đạt
92	1223240055	Cao Thành	Đạt	28/02/1994	01DS15B1	10,0	8,0	8,7		9,4		9,1	Đạt
93	2223240050	Lê Khắc	Đạt	08/10/1999	02YS15B1	9,0	9,0	9,0		8,5		8,7	Đạt
94	2223240204	Lâm Sơn	Đạt	03/09/2003	02TM15A1	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
95	2223240225	Nguyễn Quốc	Đạt	19/11/2004	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
96	2223360543	Nguyễn Phước	Đạt	20/05/2007	02PM15C2	8,0	6,0	6,7		2,0		3,9	Thi lại

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
97	2223360263	Đinh Hiền	Đạt	21/08/2007	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
98	2223360176	Huỳnh Ngọc	Đạt	23/05/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
99	1223360094	Nguyễn Thành	Đạt	05/03/2007	01PM15C1	6	6,0	6,0		4,3		5,0	Đạt
100	2223360516	Huỳnh Hải	Đãng	22/12/2006	02PM15C2	8,0	6,0	6,7		3,5		4,8	Đạt
101	2223240079	Bùi Thị	Điệp	15/06/1998	02DS15A2	9,0	9,0	9,0		8,5		8,7	Đạt
102	1223240034	Đinh Thị Yến	Đình	16/06/1995	01YS15A1	8,0	8,5	8,3		8.3		8,3	Đạt
103	3223240021	Phan Thị	Đô	02/09/1990	02KT15E2	7,0	8,0	7,7		8,0		7,9	Đạt
104	2223240186	Lê Hồ Thanh	Đông	24/03/1997	02DS15B2	10,0	8,0	8,7		7,0		7,7	Đạt
105	2223360390	Nguyễn Hàn Nhật	Đông	10/01/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		3,0		4,5	Đạt
106	2223240036	Nguyễn Trọng	Đức	10/06/1987	02DS15B2	7,0	7,0	7,0		7,0		7,0	Đạt
107	1223360268	Bùi Tuấn	Được	27/09/2007	01TM15C1	7,0	7,0	7,0		6,5		6,7	Đạt
108	2223360493	Võ Tấn	Được	19/08/2002	02PM15C2	10,0	7,0	8,0		7,4		7,6	Đạt
109	1223240022	Nguyễn Huỳnh	Giang	20/10/2003	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		7,8		7,5	Đạt
110	1223240013	Nguyễn Thị Trúc	Giang	03/07/2003	01KT15A1	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
111	1223240066	Trần Ngọc Trúc	Giang	27/08/2004	01YS15A1	9,0	8,0	8,3		6,2		7,0	Đạt
112	2223240129	Hồ Thị	Giang	09/12/2000	02DN15B1	9,0	10,0	9,7		7,4		8,3	Đạt
113	2223360126	Trần Hương	Giang	12/03/2007	02DS15C1	8,0	6,0	6,7		7,5		7,2	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
114	2223360059	Trịnh Văn	Giàu	20/10/1993	02YS15D1	9,0	9,0	9,0		8,5		8,7	Đạt
115	1223240004	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1994	01DS15B1	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
116	3223240013	Huỳnh Thị Trúc	Hà	18/01/1996	02KT15E2	8,0	9.5	9,0		7,5		8,1	Đạt
117	1223360252	Nguyễn Thiên	Hà	16/12/2007	01DN15C1	7,5	6,5	6,8		4,5		5,4	Đạt
118	2223360105	Nguyễn Thanh	Hải	26/03/2005	02BK15A4	5,0	5,0	5,0		3,0		3,8	Thi lại
119	2223240242	Trần Xuân	Hàn	24/12/2003	02PM15A1	8,0	6,0	6,7		2,5		4,2	Đạt
120	1223360234	Cao Đức	Hạnh	03/02/2007	01PM15C1	7,0	5,0	5,7		5,3		5,5	Đạt
121	2223240081	Lê Văn	Hạnh	12/07/2003	02BK15A3	8,0	8,0	8,0		5,0		6,2	Đạt
122	2223360585	Phan Huỳnh Mỹ	Hạnh	15/05/2007	02KT15C1	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
123	1223360151	Đỗ Anh	Hào	23/04/2007	01DS15C1	8	6,5	7,0		3,8		5,1	Đạt
124	2223360184	Trần Khang	Hào	05/04/2006	02DH15C1	7	7,0	7,0		4,5		5,5	Đạt
125	1223240007	Lâm Thị	Hảo	02/08/2001	01YS15A1	7,0	8.5	8,0		7,0		7,4	Đạt
126	1223360229	Phan Trần Thu	Hằng	17/08/2007	01DD15C1	8,0	5,0	6,0		4,5		5,1	Đạt
127	2223360027	Nguyễn Mỹ	Hằng	13/03/2002	02KT15C1	8,0	5,5	6,3		7,3		6,9	Đạt
128	2223240103	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	03/05/2002	02DS15A2	7,0	7,0	7,0		6,0		6,4	Đạt
129	2223360324	Trịnh Thanh	Hằng	19/08/2007	02YS15C1	8,0	6,0	6,7		7,5		7,2	Đạt
130	2223360442	Nguyễn Minh	Hằng	17/06/2005	02DS15C2	7,0	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
131	1223360232	Nguyễn Gia	Hân	02/12/2007	01BK15A7	8,0	8,5	8,3		7,5		7,8	Đạt
132	2223360432	Nhữ Bảo	Hân	14/10/2007	02DH15C2	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
133	2223180087	Dương Ngọc	Hân	24/10/1987	02YS15B1	10,0	8,0	8,7		0,0		3,5	Thi lại
134	1223360030	Phùng Gia	Hân	26/04/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
135	2223360490	Phạm Thị Ngọc	Hân	05/09/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		1,0		3,5	Thi lại
136	2223360124	Nguyễn Bảo Ngọc	Hân	15/07/2007	02PL15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
137	1223360013	Phạm Trúc	Hậu	19/10/2004	01BK15A2	6,0	7,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
138	2223240196	Trần Thanh	Hậu	22/11/2003	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		4,5		5,4	Đạt
139	2223240127	Bùi Thị	Hiền	09/10/2002	02DD15B1	8,0	10,0	9,3		7,6		8,3	Đạt
140	2223180083	Trương Thị Lệ	Hiền	19/07/1990	02KT15B1	10,0	8,0	8,7		8,6		8,6	Đạt
141	2223360031	Ngô Quang	Hiệp	19/04/2002	02DD15C1	8,0	5,5	6,3		7,0		6,7	Đạt
142	2223360320	Nguyễn Hồ Thanh	Hiệp	23/09/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		2,0		3,9	Thi lại
143	1223360250	Nguyễn Trung	Hiếu	01/02/2007	01DN15C1	7,0	9,0	8,3		6,5		7,2	Đạt
144	2223240118	Hồ Trung	Hiếu	08/02/2003	02YS15B1	9,0	9,5	9,3		8,0		8,5	Đạt
145	2223360150	Phạm Đức	Hiếu	22/12/2007	02DH15C1		7,0	4,7	TBKT	0,0		1,9	Học lại
146	1223360101	Trần	Hiếu	29/01/2007	01DN15C1	8	5,0	6,0		3,8		4,7	Đạt
147	3223240018	Ngô Thái	Hòa	19/08/1998	02KT15E2	8,0	6.5	7,0		7,5		7,3	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
148	2223360013	Huỳnh Nguyễn Đức	Hoài	09/01/2004	02BK15A1	8,0	5.5	6,3		5,0		5,5	Đạt
149	2223240018	Hoàng Thị	Hoài	08/03/1990	02DD15B1	9,0	9,0	9,0		4,2		6,1	Đạt
150	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	01DS15C1	8	5,5	6,3		5,3		5,7	Đạt
151	1223360249	Bùi Thị Phương	Hoàn	03/05/2007	01BK15A7	8,0	9,0	8,7		6,3		7,3	Đạt
152	2223240245	Lê Văn	Hoàn	27/07/1998	02DL15A1	8,0	8,0	8,0		8,5		8,3	Đạt
153	1223360007	Thạch Huy	Hoàng	28/01/2002	01YS15C1	8,0	8,5	8,3		7,0		7,5	Đạt
154	2223360049	Trần Thơ	Hoàng	16/11/2003	02BK15A2	7,0	5,0	5,7		7,0		6,5	Đạt
155	2223240031	Thái Lê Lý Mỹ	Hoàng	16/09/2000	02KT15B1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
156	2223360185	Vũ Huy	Hoàng	14/04/2006	02DH15C1	7	7,0	7,0		2,5		4,3	Đạt
157	3223240002	Phạm Thị Kim	Hồ	20/10/1994	02KT15E2	8,0	7,0	7,3		7,3		7,3	Đạt
158	1223360026	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	30/07/2004	01DH15C1	7,0	5,0	5,7		5,3		5,5	Đạt
159	2223360006	Võ Thị	Hồng	02/06/1991	02DS15C2	8,0	8,0	8,0		9,0		8,6	Đạt
160	2223240017	Lê Thị	Hồng	17/10/1990	02YS15B1	10,0	9,0	9,3		7,0		7,9	Đạt
161	2223360092	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	08/01/2002	02BK15B3	8,0	9.5	9,0		5,8		7,1	Đạt
162	2223360198	Đặng Thế	Hùng	21/12/2006	02DL15C1	8,0	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
163	1223240041	Đỗ Vương	Huy	26/04/2001	01DS15A2	7,0	5,0	5,7		4,8		5,2	Đạt
164	1223240023	Nguyễn Quốc	Huy	24/01/2003	01TM15A1	6,0	7,0	6,7		6,0		6,3	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
165	2223240243	Đặng Quang	Huy	17/01/2003	02YS15B1	9,0	9,0	9,0		8,2		8,5	Đạt
166	2223240035	Nguyễn Khắc	Huy	15/09/2000	02TW15A1	8,0	8,5	8,3		7,8		8,0	Đạt
167	2223360065	Đinh Thanh	Huy	07/10/2004	02DN15C1	7,0	8,5	8,0		3,8		5,5	Đạt
168	2223240057	Nguyễn Quốc	Huy	31/07/2003	02PM15A1	9,0	9,0	9,0		5,0		6,6	Đạt
169	2223360088	Bùi Gia	Huy	22/04/2003	02DH15C1	6,0	8,5	7,7		5,0		6,1	Đạt
170	2223240092	Nguyễn Văn	Huy	14/11/2003	02YS15A2	7,0	7,0	7,0		5,5		6,1	Đạt
171	2223360021	Hoàng Quốc	Huy	14/03/1994	02KT15D1	9,0	9,0	9,0		7,2		7,9	Đạt
172	2223360138	Mai Quốc	Huy	04/01/2003	02PL15C1	10,0	9,5	9,7		8,0		8,7	Đạt
173	2223240228	Vũ Hoàng Minh	Huy	10/10/2004	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		7,0		7,5	Đạt
174	2223240203	Lê Đức	Huy	22/02/2004	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
175	1223360290	Hồ Quốc	Huy	19/01/2007	01DS15C2	7	5,5	6,0		6,3		6,2	Đạt
176	2223360479	Nguyễn Đặng Bảo	Huy	21/05/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
177	2223240083	Trần Thị Kim	Huyền	15/05/2003	02YS15A2	6,0	6,0	6,0		6,0		6,0	Đạt
178	2223360026	Mai Thị	Huyền	03/06/1999	02YS15D1	9,0	9,0	9,0		6,5		7,5	Đạt
179	2223360090	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/12/2003	02YS15C1	6,0	6,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
180	2223240258	Phạm Thị Ngọc	Huyền	22/03/2001	02KT15B1	10,0	8,0	8,7		6,6		7,4	Đạt
181	2223240121	Nguyễn Trung	Hung	01/11/2000	02DD15A2	9,0	9,0	9,0		6,0		7,2	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
182	2223240135	Lê Đức	Hung	07/09/1985	02DS15B2	8,0	10,0	9,3		6,6		7,7	Đạt
183	2223360215	Đỗ Phước	Hung	07/02/2004	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
184	1223240050	Hà Thị	Hương	19/09/1995	01DS15B1	10,0	8,0	8,7		9,2		9,0	Đạt
185	3223240031	Nguyễn Thị Thu	Hương	13/01/1994	02KT15E2	10,0	7,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
186	2223360399	Lê Thị Xuân	Hương	23/09/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		3,0		4,2	Đạt
187	2223240120	Lê Thị	Hường	02/09/1996	02MK15B1	10,0	10,0	10,0		7,6		8,6	Đạt
188	2223360096	Tạ Trung	Kiên	22/07/2002	02DS15D1	6,0	6,0	6,0		6,0		6,0	Đạt
189	1223360060	Nguyễn Văn	Kiên	14/01/2007	01PM15C1	8	4,5	5,7		5,0		5,3	Đạt
190	1223360078	Mai Trung	Kiên	08/11/2005	01PM15C1	7,5	5,0	5,8		5,0		5,3	Đạt
191	1223240042	Trần Tuấn	Kiệt	01/06/2001	01TM15A1	9,0	6,0	7,0		8,8		8,1	Đạt
192	1223360185	Huỳnh Anh	Kiệt	04/02/2007	02DL15C1	0,0	6,0	4,0	TBKT	0,0		1,6	Học lại
193	2223360584	Thái	Kiệt	09/04/2004	02KT15C1	5,0	7,0	6,3		3,0		4,3	Đạt
194	2223360203	Phạm Thị Lệ	Kiều	01/06/1994	02YS15D1	10,0	10,0	10,0		8,2		8,9	Đạt
195	2223360193	Trần Thái	Kim	26/10/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
196	1223360006	Đoàn Minh	Khang	08/08/2006	01TM15C1	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
197	2223360586	Huỳnh Nhựt	Khang	11/11/2003	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
198	2223360459	Trần Trọng	Khang	10/03/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		3,0		4,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
199	2223360469	Hà Nguyễn Quyền	Khanh	13/11/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
200	2223240021	Lê Quốc	Khánh	22/04/2001	02TM15A1	8,0	7,0	7,3		6,8		7,0	Đạt
201	2223360098	Lương Thùy Mỹ	Khánh	03/09/2004	02KT15C1	7,0	7,0	7,0		5,0		5,8	Đạt
202	2223360167	Trương Trung	Khánh	01/09/2007	02DH15C1	7	7,0	7,0		7,0		7,0	Đạt
203	2223360179	Trịnh Huy	Khánh	14/09/2006	02DH15C1	7	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
204	1223360247	Phan Hoàng Anh	Khoa	10/08/2007	01KT15C1	8,0	10,0	9,3		7,5		8,2	Đạt
205	2223360033	Nguyễn Thị Đăng	Khoa	02/08/2003	02DS15C1	8,0	7,0	7,3		7,8		7,6	Đạt
206	2223360061	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	04/02/2003	02KT15C1	8,0	8,5	8,3		6,5		7,2	Đạt
207	2223360106	Đỗ Đăng	Khoa	17/02/2002	02DN15D1	7,0	7.5	7,3		8,0		7,7	Đạt
208	2223240202	Nguyễn Đăng	Khoa	14/08/2004	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		4,5		5,4	Đạt
209	2223360216	Hứa Nguyễn Đăng	Khoa	01/01/2006	02DH15C1	8	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
210	1223360098	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa	06/10/2007	01PM15C1	7		2,3	TBKT	0,0		0,9	Học lại
211	1223360170	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	30/09/2007	01PM15C1	7	4,5	5,3		5,3		5,3	Đạt
212	2223360100	Dương Minh	Khôi	02/08/2006	02DD15C1	7,0	7,0	7,0		5,0		5,8	Đạt
213	2223360114	Dương Tấn	Khôi	18/09/2004	02DN15C1	9,0	9,0	9,0		5,5		6,9	Đạt
214	2223360147	Vũ Nhật	Khôi	01/12/2006	02PM15C1	8,0	5,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
215	2223360260	Trương Trần Mạnh	Khôi	11/04/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		1,5		3,3	Thi lại

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
216	1223240032	Trương Mạnh	Khuong	14/07/1997	02KT15E1	8,0	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
217	2223240224	Bùi Thị Mảnh	Khuong	05/02/1996	02DS15B2	9,0	8,0	8,3		7,4		7,8	Đạt
218	2223240215	Dương Ngọc	Khuong	05/06/2004	02DS15A2	7,0	8,0	7,7		5,0		6,1	Đạt
219	1223240035	Phan Trường	Lam	02/08/1999	02DH15B1	8,0	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
220	1223360127	Dương Uyển Nhược	Lan	10/08/2007	01DS15C1	8	5,5	6,3		5,0		5,5	Đạt
221	2223360508	Trần Phước	Lành	17/06/1991	02DN15D1	10,0	8,0	8,7		0,0		3,5	Thi lại
222	2223360080	Đinh Công	Lâm	16/02/2003	02PM15C1	6,0	6,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
223	1223240045	Phùng Văn	Lập	01/06/1991	01DS15B1	10,0	6,0	7,3		7,4		7,4	Đạt
224	2223360022	Huỳnh Hồng	Liên	10/07/2004	02BK15B1	7,0	5,0	5,7		0,0		2,3	Thi lại
225	1223240016	Đặng Ngọc Phương	Linh	31/05/2003	01DS15A2	8,0	8,5	8,3		7,3		7,7	Đạt
226	1223240011	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	10/12/1997	02KT15E1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
227	1223240017	Phan Thị Thùy	Linh	26/08/1997	02KT15E2	8,0	9,0	8,7		6,8		7,5	Đạt
228	2223240020	Đặng Trần Mỹ	Linh	21/06/2001	02DS15A2	7,0	8.5	8,0		9,3		8,8	Đạt
229	2223360051	Nguyễn Thị	Linh	03/09/2002	2BK15B2-Nhóm	9,0	9,0	9,0		5,8		7,1	Đạt
230	2223360073	Trần Nhật	Linh	04/04/1999	02MK15D1	9,0	9,0	9,0		6,0		7,2	Đạt
231	2223240084	Đỗ Thị Yên	Linh	06/03/2003	02DS15A2	8,0	8,0	8,0		7,0		7,4	Đạt
232	2223360128	Lê Thị Thùy	Linh	01/08/2003	02DS15C2	9,0	9,0	9,0		7,0		7,8	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
233	2223360441	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08/05/2007	02MK15C1	8,0	7.5	7,7		6,8		7,2	Đạt
234	3223240030	Nguyễn Thùy	Linh	25/12/1996	02KT15E2	9,0	8,0	8,3		6,6		7,3	Đạt
235	2223360495	Đỗ Khánh	Linh	09/08/2006	02DN15C1	8,0	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
236	1223360163	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	13/07/2007	01DS15C1	8	5,0	6,0		6,0		6,0	Đạt
237	2223240080	Nguyễn Ứng	Linh	07/10/2001	02YS15A2	7,0	7,0	7,0		7,0		7,0	Đạt
238	2223360323	Phạm Ngọc Thanh	Loan	19/08/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
239	1223360009	Lê Thanh	Long	03/09/2003	01KT15C1	8,0	7,5	7,7		8,3		8,1	Đạt
240	1223360027	Đoàn Minh	Long	16/04/2007	01DS15C1	8		2,7	TBKT	5,0		4,1	Học lại
241	2223360353	Mai Kha	Long	05/09/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		2,0		3,9	Thi lại
242	1223240056	Nguyễn Thi Thiên	Lộc	27/01/2004	01BK15A8	7,0	6,0	6,3		6,5		6,4	Đạt
243	2223360068	Trần Thanh Phước	Lộc	24/12/1988	02DS15D2	8,0	5,5	6,3		6,0		6,1	Đạt
244	2223240033	Võ Phước	Lộc	11/04/2002	02YS15B1	7,0	7,0	7,0		6,0		6,4	Đạt
245	2223360307	Nguyễn Hữu	Lộc	03/12/2007	02BK15A6.5	8,0	6.5	7,0		6,3		6,6	Đạt
246	2223360285	Nguyễn Hữu	Lộc	03/12/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
247	1223360037	Nguyễn Tấn	Lợi	21/12/2003	01DH15C1	9,0	6,0	7,0		7,6		7,4	Đạt
248	2223360020	Nguyễn Xuân	Lợi	18/08/2001	02DD15C1	7,0	6.5	6,7		7,3		7,1	Đạt
249	3223240019	Đào Đức	Lợi	10/01/1998	02KT15E2	8,0	8,0	8,0		7,5		7,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
250	2223360097	Nguyễn Tiến	Lợi	14/10/2001	02BK15A3	6,0	6,0	6,0		9,0		7,8	Đạt
251	2223360544	Hồ Hồng	Lụa	01/07/1998	02MK15D1	9,0	6,0	7,0		7,8		7,5	Đạt
252	2223360532	Lý Hồng	Lụa	05/06/2007	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		3,0		4,7	Đạt
253	1223180004	Nguyễn Thị Phương	Mai	30/05/1983	01DS15A2	8,0	7.5	7,7		9,0		8,5	Đạt
254	1223240038	Đào Thị	Mai	20/12/1997	01DS15B1	10,0	8,0	8,7		7,4		7,9	Đạt
255	2223360530	Nguyễn Thị Sao	Mai	17/06/1987	02PL15C1	8,0	9,0	8,7		9,5		9,2	Đạt
256	1223360088	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	27/01/2005	01DS15C1	8	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
257	2223180061	Nguyễn Thị Tuyết	Măng	27/01/1989	02BK15B5	8,0	10,0	9,3		7,4		8,2	Đạt
258	2223360556	Nguyễn Minh	Mẫn	26/10/2004	02PM15C2	8,0	7,0	7,3		2,0		4,1	Đạt
259	1223360122	Trần Minh	Mẫn	28/02/2007	01PM15C1	7,5	6,5	6,8		5,3		5,9	Đạt
260	2223360084	Nguyễn Quang	Minh	30/04/2003	02MK15C1	6,2	5,7	5,9		6,7		6,4	Đạt
261	2223240107	Phạm Hữu	Minh	19/10/1988	02DS15B2	10,0	9,5	9,7		7,4		8,3	Đạt
262	2223360135	Ngô Thị Tú	Minh	07/10/2001	02DS15D2	10,0	9,5	9,7		0,0		3,9	Thi lại
263	2223240262	Đình Quang	Minh	23/06/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
264	2223240039	Võ Nguyễn Hoàng	My	05/04/2003	02DD15B1	10,0	10,0	10,0		8,0		8,8	Đạt
265	2223240122	Đặng Thị Diễm	My	20/04/2003	02YS15A2	9,0	9,0	9,0		7,5		8,1	Đạt
266	2223360444	Nguyễn Nhật Hoàng	My	14/06/2007	02DH15C2	8,0	8.5	8,3		6,8		7,4	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
267	2223360149	Thiệu Thanh	Mỹ	16/10/2007	02KT15C1	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
268	1223360054	Hà Hoài	Nam	27/08/2004	01BK15A5	8,0	6,5	7,0		6,8		6,9	Đạt
269	2223360133	Bùi Hoài	Nam	06/02/2004	02MK15C1	8,0	8,0	8,0		8,5		8,3	Đạt
270	2223240200	Dương Hồ Nhật	Nam	31/07/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		5,0		6,2	Đạt
271	2223360553	Nguyễn Đức	Nam	29/06/2005	02PM15C2	8,0	6,0	6,7		4,5		5,4	Đạt
272	2223360507	Phan Hồ	Nam	04/08/2006	02DL15C1	0,0	6,0	4,0	TBKT	0,0		1,6	Học lại
273	2223240199	Lê Thùy Hà	Ni	22/03/1989	02DS15B2	9,0	8,0	8,3		5,8		6,8	Đạt
274	1223180016	Phan Xuân	Niềm	20/09/1995	01YS15A1	8,0	9,5	9,0		7,5		8,1	Đạt
275	3223240010	Đoàn Nhất	Nương	29/12/1992	02KT15E2	8,0	7,5	7,7		9,3		8,6	Đạt
276	2223240197	Lê Thị Tuyết	Ny	31/07/2004	02MK15B1	10,0	8,0	8,7		6,4		7,3	Đạt
277	2223360110	Nguyễn Lê Minh	Ny	25/12/2007	01DN15C1	7,5		2,5	TBKT	0,0		1,0	Học lại
278	2223180050	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07/03/1985	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		8,5		8,3	Đạt
279	2223240261	Trần Thị	Nga	28/08/1982	02DD15B1	9,0	8,0	8,3		6,0		6,9	Đạt
280	3223240032	Nguyễn Thị Hồng	Nga	15/08/2001	02KT15E2	10,0	9,0	9,3		9,2		9,2	Đạt
281	1223360166	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/09/2007	01DS15C1	8	6,0	6,7		4,8		5,6	Đạt
282	1223180003	Lê Thị Kim	Ngà	09/09/1991	01BK15B1	7,0	9,0	8,3		8,0		8,1	Đạt
283	1223360014	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	04/10/1999	01BK15A2	8,0	6,0	6,7		6,3		6,5	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
284	1223240010	Đoàn Thu	Ngân	15/07/2000	01DS15B1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
285	1223240040	Hà Kim	Ngân	09/05/2000	01DS15A2	8,0	6,0	6,7		8,8		8,0	Đạt
286	1223360227	Phạm Ngọc Tuyết	Ngân	28/02/2007	01BK15A7	8,0	5,0	6,0		6,3		6,2	Đạt
287	1223360235	Trần Nguyễn Quỳnh	Ngân	18/08/2007	01DD15C1	8,0	5,0	6,0		6,5		6,3	Đạt
288	1223240075	Nguyễn Thị Quyền	Ngân	15/04/2002	01DS15A2	7,0	6,0	6,3		5,5		5,8	Đạt
289	1223240052	Đặng Kim	Ngân	05/06/2003	01KT15A1	9,0	6,0	7,0		6,4		6,6	Đạt
290	1223360243	Trần Thị	Ngân	16/05/2003	02KT15E1	10,0	8,0	8,7		7,2		7,8	Đạt
291	2223360446	Trần Thị Mỹ	Ngân	22/05/2007	02DL15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
292	2223360517	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	21/11/1994	02YS15D1	9,0	8,0	8,3		8,0		8,1	Đạt
293	2223240208	Lê Hoàng Thanh	Ngân	11/11/2004	02DS15A2	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
294	2223360515	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Ngân	14/05/2006	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
295	2223360555	Phạm Thị Thu	Ngân	09/05/2000	02MK15D1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
296	1223360032	Trương Nguyễn Thu	Ngân	03/04/2007	01DS15C2	7	7,5	7,3		6,5		6,8	Đạt
297	1223360129	Châu Kim	Ngân	11/10/2007	01DS15C1	8	7,5	7,7		5,8		6,6	Đạt
298	2223360446	Trần Thị Mỹ	Ngân	22/05/2007	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
299	2223360385	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/01/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		2,0		4,1	Đạt
300	1223360244	Nguyễn Thị Thanh	Nghi	04/08/2007	01DH15C1	8,0	5,0	6,0		5,8		5,9	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
301	2223360529	Phạm Trung	Nghĩa	26/09/2007	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		4,5		5,6	Đạt
302	3223180014	Thường Thị Mỹ	Nghiệp	14/03/1980	02KT15E1	8,0	6,0	6,7		8,0		7,5	Đạt
303	1223240006	Trần Hồ Mỹ	Ngọc	01/01/2003	01DD15A1	8,0	7,0	7,3		8,3		7,9	Đạt
304	1223360010	Cao Hồng	Ngọc	28/03/2006	01BK15A2	8,0	6,0	6,7		3,3		4,7	Đạt
305	2223240073	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	07/03/2003	02BK15A2	8,0	7,5	7,7		6,5		7,0	Đạt
306	2223240074	Hà Bảo	Ngọc	25/02/2002	02BK15A2	8,0	7,0	7,3		7,8		7,6	Đạt
307	2223240030	Ngô Tuyền	Ngọc	31/07/2001	02DH15B1	9,0	9,0	9,0		7,0		7,8	Đạt
308	2223360076	Lê Đình	Ngọc	13/08/2001	02DH15C1	6,0	6,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
309	2223240099	Nguyễn Long	Ngọc	22/08/2003	02BK15A3	6,0	6,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
310	2223360334	Đào Bảo	Ngọc	02/04/2007	02DS15C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
311	2223360486	Hồ Văn	Ngọc	10/03/2003	02DH15D1	10,0		3,3	TBKT	7,0		5,5	Học lại
312	2223240234	Ngô Xuân Mỹ	Ngọc	20/05/1992	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		9,0		8,7	Đạt
313	3223180018	Bùi Thị Minh	Ngọc	09/02/1982	02KT15E1	9,0	6,0	7,0		6,6		6,8	Đạt
314	2223240248	Võ Kim	Ngọc	01/06/2004	02DH15A3	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
315	1223360024	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	10/06/2007	01DN15C1	8	8,0	8,0		5,0		6,2	Đạt
316	1223360120	Trịnh Hồng	Ngọc	17/11/2007	01PM15C1	7	6,0	6,3		4,0		4,9	Đạt
317	1223240030	Nguyễn Phương	Nguyên	23/12/2001	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		5,5		6,1	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
318	2223240008	Võ Nguyễn Hạnh	Nguyên	17/10/2000	02BK15A1	8,0	9.5	9,0		8,3		8,6	Đạt
319	2223360058	Trần Thị Thanh	Nguyên	24/01/2004	02DD15C1	8,0	6,5	7,0		5,5		6,1	Đạt
320	2223360196	Trần	Nguyễn	26/05/2007	02PL15C1	8,0	8,0	8,0		5,5		6,5	Đạt
321	1223240059	Bùi Thị Thu	Nguyệt	06/10/2004	01YS15A1	6,0	6,5	6,3		7,0		6,7	Đạt
322	2223360406	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	11/08/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		4,5		5,1	Đạt
323	1223240076	Trần Ngọc Đan	Nhã	06/01/1997	01YS15A1	10,0	7,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
324	2223360484	Nguyễn Văn	Nhân	15/06/1995	02MK15D1	10,0	8,0	8,7		6,8		7,6	Đạt
325	2223360042	Đặng Xuân	Nhật	10/11/2001	02DH15C1	8,0	5,5	6,3		6,8		6,6	Đạt
326	2223240195	Đào Tấn	Nhật	27/04/2004	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		8,5		8,0	Đạt
327	2223240297	Phạm Khánh	Nhật	16/08/2004	02DH15A3	7	6,0	6,3		4,0		4,9	Đạt
328	1223240046	Trần Thị Hồng	Nhi	29/10/1998	02KT15E1	9,0	7,0	7,7		6,4		6,9	Đạt
329	1223240072	Lê Phương	Nhi	20/12/2003	01DS15A2	7,5	7,0	7,2		7,0		7,1	Đạt
330	1223240074	Trương Thị Huỳnh	Nhi	18/12/2004	01YS15A1	7,0	5,5	6,0		6,5		6,3	Đạt
331	1223240064	Lê Nguyễn Huỳnh	Nhi	08/04/2004	01DS15A2	7,0	7,0	7,0		7,5		7,3	Đạt
332	2223240040	Huỳnh Thị Hồng	Nhi	28/05/2001	02BK15A2	7,0	6,5	6,7		6,3		6,5	Đạt
333	2223240067	Võ Tuệ	Nhi	29/01/2001	02DD15A2	8,0	6,5	7,0		7,0		7,0	Đạt
334	2223360069	Phạm Thảo	Nhi	09/07/1996	02KT15D1	9,0	9,0	9,0		9,5		9,3	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
335	3223240020	Võ Ngọc Kiều	Nhi	24/09/1998	02DS15B2	8,0	6.5	7,0		8,0		7,6	Đạt
336	2223360078	Nguyễn Phạm Nguyệt	Nhi	25/05/2006	02YS15C1	8,0	8,0	8,0		7,0		7,4	Đạt
337	2223240126	Lê Thị Yến	Nhi	22/07/2001	02PM15A2	7,0	7,0	7,0		6,5		6,7	Đạt
338	2223360374	Võ Yến	Nhi	31/10/2007	02YS15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
339	2223240124	Vũ Thị Yến	Nhi	27/07/2000	02YS15B1	9,0	10,0	9,7		6,6		7,8	Đạt
340	2223240235	Trịnh Thị Yến	Nhi	30/12/2004	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
341	2223360182	Lê Ngọc Yến	Nhi	11/09/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
342	1223360076	Phùng Thanh	Nhị	09/09/1996	01DN15C1	8,0	6,5	7,0		9,0		8,2	Đạt
343	1223240068	Lê Thụy Hồng	Nhung	11/02/2004	01DH15A1	8,0	7,0	7,3		6,5		6,8	Đạt
344	2223360533	Lý Hồng	Nhung	04/10/2005	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		4,5		5,6	Đạt
345	2223240111	Nguyễn Thị Tố	Như	10/02/2002	02YS15A2	9,0	9,0	9,0		7,5		8,1	Đạt
346	2223360502	Trần Linh	Như	31/05/2006	02YS15C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
347	1223360023	Phan Thị Quỳnh	Như	26/09/2007	01DS15C1	8	6,5	7,0		4,5		5,5	Đạt
348	1223360048	Phạm Thị Huỳnh	Như	19/10/2007	01DS15C1	8	6,5	7,0		5,3		6,0	Đạt
349	2223360276	Lê Thái Tâm	Như	07/12/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		3,0		4,2	Đạt
350	2223360381	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/10/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
351	2223360153	Nguyễn Thị Yến	Như	20/07/2007	02KT15C1	7,0	7,0	7,0		8,0		7,6	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
352	2223360344	Trần Ngọc	Như	16/11/2007	02KT15C1	8,0	6,0	6,7		6,5		6,6	Đạt
353	2223240023	Nguyễn Thị	Nhường	06/11/1980	02DD15B1	10,0	8,0	8,7		6,4		7,3	Đạt
354	2223360023	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	29/12/2006	02DH15C1	8,0	5,0	6,0		5,3		5,6	Đạt
355	1223180024	Nguyễn Thị Yến	Oanh	01/07/1986	01DS15B1	10,0	7,0	8,0		6,6		7,2	Đạt
356	1223360063	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/04/2006	01DD15C1	6,0	5,0	5,3		5,0		5,1	Đạt
357	2223240022	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/04/1985	02DD15B1	9,0	9,0	9,0		7,4		8,0	Đạt
358	2223240207	Võ Phan Kiều	Oanh	19/11/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		9,0		8,6	Đạt
359	2223360346	Nguyễn Thị Kim	Oanh	04/12/2007	02DH15C2	0,0	8,0	5,3		5,0		5,1	Đạt
360	1223360004	Nguyễn Thanh	Phái	13/11/2004	02YS15C1	8,0	9,0	8,7		7,8		8,1	Đạt
361	3223240008	Lương Thiêm	Phát	19/04/1998	02KT15E2	8,0	6,5	7,0		7,5		7,3	Đạt
362	2223360082	Trần Ngọc Hưng	Phát	30/04/2005	02DD15C2	6,0	6,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
363	2223240250	Nguyễn Ông	Phát	27/02/1994	02DS15B2	9,0	8,0	8,3		9,0		8,7	Đạt
364	2223360041	Tô Thành	Phát	18/12/2005	02DL15C1	8,0	7,0	7,3		0,0		2,9	Thi lại
365	2223240211	Phan Hồng	Phấn	19/10/2004	02DS15A2	8,0	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
366	2223360501	Nguyễn Thị Yến	Phi	19/12/2007	02PM15C2	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
367	1223360070	Trần Đức	Phi	17/06/2007	01PM15C1	7,5	5,5	6,2		0,0		2,5	Thi lại
368	1223360239	Phan Thanh	Phong	19/10/2007	01BK15A7	7,0	7,0	7,0		6,5		6,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
369	2223180025	Dương Hồng	Phong	05/09/1991	02YS15A2	8,0	9,5	9,0		9,5		9,3	Đạt
370	2213360004	Nguyễn Vũ Hoàng	Phong	09/02/2004	02DL15C1	8,0	6,0	6,7		3,0		4,5	Đạt
371	2213360004	Nguyễn Vũ Hoàng	Phong	09/02/2004	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
372	2223360305	Vũ Đình	Phong	25/12/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		3,0		4,5	Đạt
373	2223360545	Lê Văn	Phú	08/11/2004	02MK15C1	9,0	8,0	8,3		0,0		3,3	Thi lại
374	3223240023	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/04/2001	02KT15E2	8,0	8.5	8,3		9,3		8,9	Đạt
375	2223360436	Nguyễn Tấn Thiên	Phúc	03/01/2007	02PM15C2	8,0	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
376	2223240227	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/01/2001	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		6,0		6,9	Đạt
377	2223360494	Lê Văn	Phúc	21/02/2007	02MK15C1	8,0	8,0	8,0		6,5		7,1	Đạt
378	1223360282	Lê Đại	Phúc	28/07/2005	01DS15C2	7,0	7,0	7,0		5,5		6,1	Đạt
379	1223360217	Thân Thị Hoàng	Phúc	11/03/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
380	2223360462	Vũ Đức	Phúc	19/02/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
381	1223360160	Huỳnh Văn	Phúc	14/02/2007	01PM15C1	8	4,5	5,7		5,5		5,6	Đạt
382	1223360184	Võ Trọng	Phúc	07/02/2007	01PM15C1	8	6,0	6,7		3,8		5,0	Đạt
383	1223360270	Phan Kim Hoàng	Phúc	07/01/2007	01PM15C1	8	5,0	6,0		0,0		2,4	Thi lại
384	2223240222	Lê Thị Kim	Phụng	15/08/2004	02DD15A2	8,0	6,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
385	2223240164	Vương Văn	Phước	19/02/1993	01BK15B6	10,0	7,0	8,0		7,6		7,8	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
386	2223360037	Phạm Hoàng	Phước	09/02/1997	02YS15D1	9,0	9,0	9,0		6,0		7,2	Đạt
387	2223360240	Nguyễn Thiên	Phước	09/10/2007	02DH15C1	8	7,0	7,3		3,5		5,0	Đạt
388	1223240060	Đặng Ngọc	Phương	24/10/2004	01YS15A1	6,0	6,0	6,0		5,8		5,9	Đạt
389	1223360251	Phan Khánh	Phương	22/04/2007	01DD15C1	6,0	5,0	5,3		7,3		6,5	Đạt
390	2223240051	Lê Kim	Phương	28/10/2003	02BK15A2	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
391	2223240117	Lê Đình	Phương	23/04/2001	02DD15A2	6,0	6,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
392	2223360001	Nguyễn Huỳnh Hồng	Phương	22/9/2006	02DH15D1	8,0	9,0	8,7		5,4		6,7	Đạt
393	2223360434	Trần Ngọc Uyên	Phương	19/09/2007	02MK15C1	8,0	6.5	7,0		6,0		6,4	Đạt
394	2223360534	Nguyễn Hoàng Tiểu	Phương	27/06/2006	02KT15C1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
395	2223360475	Nguyễn Phùng Mỹ	Phương	05/09/2007	02DH15C3	8,0	6,0	6,7		4,0		5,1	Đạt
396	2223360332	Nguyễn Thị Hồng	Phương	08/07/2007	02KT15C1	8,0	6,0	6,7		4,0		5,1	Đạt
397	2223360587	Nguyễn Ngọc Mỹ	Phương	04/10/2003	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
398	1831810229	Huỳnh Thị	Phượng	08/03/1991	01DS11B1	8,0	7,0	7,3		5,8		6,4	Đạt
399	2223240054	Võ Thị Kim	Phượng	11/10/1991	02YS15B1	10,0	10,0	10,0		8,5		9,1	Đạt
400	2223240102	Thái Hồ	Quang	20/07/1999	02YS15B1	8,0	6.5	7,0		7,8		7,5	Đạt
401	1223240033	Phạm Văn	Quảng	12/01/1996	01BK15B2	8,0	10,0	9,3		6,0		7,3	Đạt
402	2223360119	Phạm Nguyễn Hoàng	Quân	06/03/2005	02PM15C1	9,0	9,0	9,0		5,0		6,6	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
403	1223360168	Võ Minh	Quân	10/06/2007	01PM15C1	7,5	6,0	6,5		6,0		6,2	Đạt
404	2223240112	Trần Anh	Quốc	13/07/2002	02YS15A2	6,0	6,0	6,0		5,5		5,7	Đạt
405	2213360381	Trần Lê Thảo	Quyên	11/12/2003	02BK15A2	8,0	5,0	6,0		6,5		6,3	Đạt
406	2223240142	Trần Thị Cẩm	Quyên	30/10/2001	02YS15B1	8,0	10,0	9,3		8,2		8,6	Đạt
407	1223240048	Phạm Xuân	Quyên	24/09/2002	01DS15A2	8,0	7,5	7,7		6,5		7,0	Đạt
408	2223240176	Thống Quý	Quyên	25/10/2004	02DH15A3	8,0	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
409	2223360561	Siu H'	Sami	07/07/2006	02DS15C1	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
410	1223360005	Nguyễn Tấn	Sang	02/07/2004	01TM15C1	8,0	7,5	7,7		7,0		7,3	Đạt
411	1223360005	Nguyễn Tấn	Sang	02/07/2004	01TM15C1	7,0	7,0	7,0		4,5		5,5	Đạt
412	2223240066	Võ Thị Ngọc	Sang	01/10/1985	02DD15B1	9,0	9,0	9,0		7,0		7,8	Đạt
413	2223360104	Vũ Minh	Sang	06/12/2006	02DH15C1	7,0	7,0	7,0		5,0		5,8	Đạt
414	2223360512	Phạm Thanh	Sang	25/12/2006	02DH15C3	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
415	2223360278	Nguyễn Thanh	Sang	14/03/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		1,5		3,6	Thi lại
416	2223240069	Trần Thị	Sâm	12/11/2003	02DD15B1	9,0	9,0	9,0		7,0		7,8	Đạt
417	2223240241	Ngô Thị	Sinh	17/04/1996	02KT15E2	9,0	8,0	8,3		6,4		7,2	Đạt
418	1223240002	Nguyễn Công	Son	08/07/2001	01DS15A2	8,0	8,5	8,3		8,3		8,3	Đạt
419	2223360074	Phan Nhật	Son	18/11/2002	02DH15C1	8,0	5,5	6,3		4,8		5,4	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
420	2223240218	Nguyễn Đình	Son	01/06/2004	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		3,5		4,8	Đạt
421	2223360242	Tô Nguyễn Trường	Son	08/06/2007	02DH15C1	7	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
422	1223360089	Nguyễn Vô Bình	Son	21/10/2007	01PM15C1	8	7,5	7,7		0,0		3,1	Thi lại
423	2223240071	Trịnh Thị	Sương	10/06/1994	02DD15A2	6,0	7,5	7,0		8,0		7,6	Đạt
424	2223240253	Nguyễn Đăng	Sỹ	23/08/2004	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
425	1223240014	Trần Nhật	Tài	26/01/2002	01TM15C1	7,0	6,0	6,3		6,5		6,4	Đạt
426	2223360055	Trương Tấn	Tài	29/01/2003	02DH15C1	8,0	6,5	7,0		8,5		7,9	Đạt
427	2223360062	Nguyễn Đức	Tài	12/12/2002	02DH15C1	8,0	5,5	6,3		5,5		5,8	Đạt
428	2223360447	Nguyễn Thành	Tài	22/09/2007	02YS15C1	8,0	7.5	7,7		4,8		6,0	Đạt
429	1223240031	Lê Thị Minh	Tâm	26/04/2003	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		6,3		6,6	Đạt
430	1223240062	Lê Thị Mỹ	Tâm	25/04/2004	01DS15A2	8,0	10,0	9,3		8,3		8,7	Đạt
431	2223240044	Trần Thiện Tiến	Tâm	14/02/1995	02DH15B1	9,0	9,0	9,0		6,0		7,2	Đạt
432	2223240078	Phạm Đồng	Tâm	25/10/1995	02MK15B1	8,0	7.5	7,7		7,5		7,6	Đạt
433	2223240217	Thái Thị Phương	Tâm	23/04/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		7,5		7,7	Đạt
434	1223240008	Nguyễn Văn	Tân	01/05/1998	01BK15A1	6,0	7,0	6,7		8,3		7,7	Đạt
435	2223240213	Phạm Lê Nhật	Tân	09/01/2002	02DS15B2	9,0	8,0	8,3		7,4		7,8	Đạt
436	2223240058	Nông Thị	Tem	25/02/1999	02PL15A1	9,0	9,0	9,0		9,0		9,0	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
437	2223240075	Võ Thanh Mỹ	Tiên	25/08/1994	02DS15A2	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
438	2223240087	Đặng Huỳnh Thủy	Tiên	13/11/2003	02MK15A1	6,0	6,0	6,0		5,0		5,4	Đạt
439	2223360402	Lê Ngọc Thuỷ	Tiên	29/12/2007	02MK15C1	8,0	6.5	7,0		5,3		6,0	Đạt
440	2223360423	Chí Nguyệt Cát	Tiên	04/05/2007	02PM15C2	8,0	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
441	2223240238	Trần Thị Mỹ	Tiên	20/02/1998	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		8,4		8,4	Đạt
442	2223360044	Võ Thị Thủy	Tiên	09/09/2002	02BK15A2	8	7	7,33		10		8,9	Đạt
443	1223360281	Trần Minh	Tiến	07/09/2007	01MK15C1	7,5	8,0	7,8		6,0		6,7	Đạt
444	1223360233	Đỗ Trọng	Tín	12/11/2007	01BK15A7	8,0	8,5	8,3		5,8		6,8	Đạt
445	2223240157	Đào Trung	Tín	09/12/2002	02KT15A1	8,0	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
446	2223360358	Trần Trí	Toàn	10/12/2007	02DS15C1	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
447	1223360071	Nguyễn Đức	Toàn	11/03/2004	02KT15D1	10,0	10,0	10,0		7,2		8,3	Đạt
448	1223360104	Nguyễn Võ Thanh	Toàn	20/08/2007	01DS15C1	7,5	6,0	6,5		5,5		5,9	Đạt
449	2223360505	Võ Trung	Toán	06/12/1997	02DN15D1	9,0	8,0	8,3		8,6		8,5	Đạt
450	1223240049	Ngô Triều	Tông	11/12/2002	01DH15A1	8,0	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
451	2223240028	Trần Tiến	Tới	13/09/2003	02YS15A2	6,0	7,0	6,7		7,0		6,9	Đạt
452	1223240009	Lê Thị Cẩm	Tú	22/01/2000	02KT15E2	8,0	9,0	8,7		7,0		7,7	Đạt
453	1223240071	Nguyễn Nho	Tú	01/02/2004	01PM15A1	7,0	6,0	6,3		8,5		7,6	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
454	2223240091	Trần Thị Cẩm	Tú	12/08/2003	02DS15A2	6,0	6,0	6,0		6,3		6,2	Đạt
455	3223240011	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	07/3/2001	02KT15E2	8,0	8,0	8,0		8,3		8,2	Đạt
456	3223240016	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	31/08/1990	02KT15E2	8,0	6.5	7,0		7,5		7,3	Đạt
457	1223360138	Dương Thị Cẩm	Tú	14/06/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
458	2223360252	Cao Thanh	Tú	07/05/2006	02DH15C3	8	6,0	6,7		4,0		5,1	Đạt
459	2223240009	Trần Anh	Tuấn	19/11/1996	02DH15A1	8,0	8,0	8,0		8,3		8,2	Đạt
460	2223360063	Nguyễn Anh	Tuấn	19/03/2003	02TM15C1	8,0	6,0	6,7		6,3		6,5	Đạt
461	2223360099	Lương Minh	Tuấn	16/06/1985	02MK15D1	8,0	6.5	7,0		7,5		7,3	Đạt
462	2223240128	Đào Đạt	Tuấn	08/04/1998	02KT15B1	10,0	8,5	9,0		7,4		8,0	Đạt
463	2223360046	Hoàng	Tùng	24/05/1999	02YS15C1	8,0	6,5	7,0		7,0		7,0	Đạt
464	2223240230	Trần Thị Ngọc	Tuyền	18/01/2004	02KT15A1	8,0	6,0	6,7		8,5		7,8	Đạt
465	2223180003	Trần Quang	Tuyền	31/01/1990	02DH15A1	8,0	8,0	8,0		9,3		8,8	Đạt
466	2223240049	Nguyễn Văn	Thái	23/02/1997	02YS15B1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
467	1223360162	Nguyễn Hoàng	Thái	25/07/2007	01PM15C1	7,5	4,5	5,5		2,0		3,4	Thi lại
468	1223240015	Lý Văn	Thanh	06/01/1968	01DS15B1	8,0	7,0	7,3		6,8		7,0	Đạt
469	2223360038	Lê Hồ Bá	Thanh	16/08/1994	02DS15D2	7,0	7,0	7,0		6,5		6,7	Đạt
470	2223360081	Huỳnh Thị	Thanh	21/10/2001	02DN15C1	7,0	7,0	7,0		6,5		6,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
471	2223360520	Trần Phương	Thanh	05/05/2007	02MK15C1	8,0	7,0	7,3		5,5		6,2	Đạt
472	1223360237	Hồ Tấn	Thành	10/08/2007	01PM15C1	8,0	9,5	9,0		7,3		8,0	Đạt
473	1223360280	Phạm Thị	Thành	24/08/1984	01DS15D1	9,0	8,0	8,3		7,8		8,0	Đạt
474	2223360007	Nguyễn Hoàng	Thành	12/12/2000	02DN15D1	10,0	9,0	9,3		7,2		8,0	Đạt
475	2223240252	Đặng Tấn	Thành	22/11/2004	02KT15A1	8,0	8,0	8,0		9,0		8,6	Đạt
476	2223360217	Nguyễn Thiện Hoàn	Thành	05/03/2003	02DH15C1	8	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
477	2223180098	Nguyễn Khắc	Thành	06/03/2003	02PL15A1	8,0	8,0	8,0		4,0		5,6	Đạt
478	1223240026	Cao Thị Phương	Thảo	03/08/2003	01DS15A2	8,0	7,0	7,3		5,8		6,4	Đạt
479	2223360521	Mai Thị Phương	Thảo	09/01/2005	01YS15C1	8,0	7,5	7,7		7,0		7,3	Đạt
480	1223240067	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/10/1999	02KT15E1	9,0	9,0	9,0		7,4		8,0	Đạt
481	2223360003	Dương Thị Bé	Thảo	29/09/1995	02DS15C1	8,0	7,0	7,3		7,8		7,6	Đạt
482	2223360011	Trần Ngọc Thanh	Thảo	23/04/2005	02DD15C1	8,0	7,0	7,3		6,8		7,0	Đạt
483	3223240015	Hồ Thị Xuân	Thảo	16/06/1999	02KT15E2	8,0	6,0	6,7		7,3		7,0	Đạt
484	2223360403	Nguyễn Hoàng Thuận	Thảo	02/06/2007	02DS15C1	8,0	7,0	7,3		7,5		7,4	Đạt
485	2223240106	Nguyễn Thanh	Thảo	17/09/2002	02BK15B4	10,0	10,0	10,0		8,4		9,0	Đạt
486	2223360134	Phạm Thị Hương	Thảo	20/07/2003	02DD15C2	10,0	9,5	9,7		8,0		8,7	Đạt
487	1223360276	Lê Thụy Phương	Thảo	25/11/2007	01DS15C1	7,5	7,0	7,2		5,8		6,4	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
488	1223360174	Nguyễn Thị Thu	Thảo	15/10/2007	01PM15C1	8	6,5	7,0		4,5		5,5	Đạt
489	2223360437	Phan Thị Bé	Thảo	30/04/2007	02DL15C1	8,0	7.5	7,7		5,3		6,3	Đạt
490	2223360438	Ngô Duy	Thảo	01/01/2005	02PL15C1	7,0	7.5	7,3		0,0		2,9	Thi lại
491	2223240232	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/01/2004	02PL15A1	8,0	6,0	6,7		7,5		7,2	Đạt
492	2223240108	Đỗ Văn	Thắng	24/03/2002	02YS15B1	10,0	9,5	9,7		6,6		7,8	Đạt
493	2223360518	Nguyễn Quốc	Thắng	01/12/2007	02PM15C2	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
494	2223360550	Đàng Thị Kim	Thẻ	03/09/2002	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
495	1223240073	Bùi Ngọc Anh	Thi	01/07/2003	01DS15A2	7,0	5,0	5,7		6		5,9	Đạt
496	2223240209	Lê Thị Kim	Thi	24/08/1996	02MK15B1	9,0	8,0	8,3		0,0		3,3	Thi lại
497	2223360418	Hoàng Ngọc Anh	Thi	21/07/2007	02BK15A6.5	8,0	7.5	7,7		5,8		6,6	Đạt
498	2223360376	Nguyễn Tuấn	Thiên	10/08/2007	02MK15C1	8,0	7.5	7,7		6,3		6,9	Đạt
499	2223240062	Phan Duy	Thiên	17/03/1998	02DH15B1	8,0	9,5	9,0		6,8		7,7	Đạt
500	1223240027	Nguyễn Ngọc	Thiện	19/09/2000	01BK15A2	8,0	9,0	8,7		7,5		8,0	Đạt
501	2223180077	Trần Trung	Thiện	26/06/1989	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		0,0		3,3	Thi lại
502	2223360488	Lê Phước	Thiện	21/01/2003	02DH15D1	10,0	8,0	8,7		7,0		7,7	Đạt
503	2223360514	Lê Minh	Thiện	18/10/2002	02DD15C2	0,0	8,0	5,3		9,0		7,5	Đạt
504	1223360016	Lê	Thịnh	28/02/2006	01BK15A2	8,0	5,5	6,3		5,0		5,5	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
505	2223360045	Nguyễn Ngọc	Thịnh	22/07/2002	02YS15C1	5,0	5,0	5,0		7,3		6,4	Đạt
506	2223360136	Nguyễn Phước	Thịnh	02/12/2004	02DL15C1	7,0	7,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
507	2223180081	Nguyễn Quang	Thịnh	05/12/1985	02YS15B1	10,0	7,0	8,0		7,6		7,8	Đạt
508	2223360136	Nguyễn Phước	Thịnh	02/12/2004	02DL15C1	8,0	7,0	7,3		4,0		5,3	Đạt
509	1223360204	Nguyễn Quốc Hưng	Thịnh	03/08/2007	01PM15C1	7	4,5	5,3		4,0		4,5	Đạt
510	1223360209	Lâm Phúc	Thịnh	01/03/2007	01PM15C1	8	4,5	5,7		3,0		4,1	Đạt
511	1223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	02KT15E1	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
512	2223360527	Nguyễn Thị	Thu	02/02/1986	02YS15D1	10,0	8,0	8,7		5,0		6,5	Đạt
513	2223360524	Trần Minh	Thu	21/08/2004	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		7,0		7,1	Đạt
514	1223360069	Nguyễn Tuyết	Thu	25/08/2007	01DN15C1	8	6,5	7,0		2,8		4,5	Đạt
515	2223240053	Nguyễn Minh	Thuận	11/03/2001	02DS15B2	7,0	7,0	7,0		7,0		7,0	Đạt
516	2223360546	Lý Bảo	Thuận	31/01/1989	02DD15D1	10,0	7,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
517	1223360262	Hồ Quang	Thuận	24/08/2005	01PM15C1	8	5,0	6,0		2,5		3,9	Thi lại
518	2223360112	Phạm Thị Bích	Thủy	15/10/1983	02DS15D2	9,0	10,0	9,7		6,0		7,5	Đạt
519	1223240039	Trần Thị Thanh	Thúy	12/01/1998	01KT15A1	7,0	5,5	6,0		7,3		6,8	Đạt
520	3223240017	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	17/12/1998	02KT15E2	8,0	8,0	8,0		7,3		7,6	Đạt
521	2223240174	Trương Kim	Thùy	08/04/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		8,5		8,3	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
522	2223240220	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/11/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		9,0		8,6	Đạt
523	1223360180	Lưu Thị Minh	Thùy	02/01/2007	01DS15C1	8	6,0	6,7		5,3		5,9	Đạt
524	2223240048	Trương Thu	Thủy	01/01/1994	02DS15A2	7,0	7,0	7,0		7,5		7,3	Đạt
525	3223180005	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	24/05/1989	02KT15E1	8,0	8,0	8,0		7,0		7,4	Đạt
526	2223240133	Nguyễn Ngọc	Thủy	06/06/1996	02DS15B2	9,0	10,0	9,7		6,0		7,5	Đạt
527	2223240005	Nguyễn Thanh	Thúy	05/03/1997	02DN15B1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
528	1223360177	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/05/2006	01DS15C1	8	6,5	7,0		5,3		6,0	Đạt
529	1223360205	Nguyễn Hoàng	Thuyên	29/08/2007	01PM15C1	7,5	6,0	6,5		4,5		5,3	Đạt
530	2223240064	Hoàng Nguyễn Kim	Thư	07/05/2003	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		8,3		7,9	Đạt
531	2223240029	Trần Lê Anh	Thư	27/02/2000	02DD15B1	8,0	10,0	9,3		6,2		7,4	Đạt
532	2223360355	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	25/04/2007	02KT15C1	8,0	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
533	1223360144	Nguyễn Lê Anh	Thư	01/09/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		5,8		6,4	Đạt
534	2223360180	Nguyễn Anh	Thư	30/03/2007	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
535	2223240216	Võ Thị Hoài	Thương	23/02/2004	02YS15A2	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
536	1223360154	Lê Hạ Hoài	Thương	27/09/2007	01PM15C1	7,5	5,5	6,2		4,0		4,9	Đạt
537	2223360052	Huỳnh Văn	Thường	17/12/2004	02MK15C1	8,0	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
538	2223360386	Vũ Duy	Thường	03/09/2007	02YS15C1	8,0	6.5	7,0		7,3		7,2	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
539	2223360365	Nguyễn Thị Gia	Thy	02/12/2007	02DS15C1	8,0	8.5	8,3		5,3		6,5	Đạt
540	2213360145	Võ Hoàng Thanh	Trà	18/01/2005	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
541	1223240061	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	07/03/2004	01DS15A2	7,0	6,5	6,7		6,5		6,6	Đạt
542	1223240081	Lê Thị Tuyết	Trang	25/02/1991	01DS15B1	9,0	7,0	7,7		5,2		6,2	Đạt
543	2223240019	Phạm Minh	Trang	07/02/2000	02BK15A1	8,0	8,0	8,0		6,5		7,1	Đạt
544	2223360034	Hoàng Thị Thùy	Trang	23/08/2005	02KT15D1	9,0	9,0	9,0		8,8		8,9	Đạt
545	2223240063	Lê Nguyễn Mai	Trang	06/01/2000	02DS15B2	9,0	9,0	9,0		7,8		8,3	Đạt
546	2223180007	Phạm Thị Kiều	Trang	05/01/1998	02KT15B1	9,0	9,0	9,0		9,2		9,1	Đạt
547	2223240119	Mai Thanh	Trang	15/06/1997	02DD15A1	9,0	9,0	9,0		6,8		7,7	Đạt
548	2223360165	Võ Mai	Trang	25/09/2007	02BK15A8.2	8,0	6,0	6,7		8,5		7,8	Đạt
549	1223360164	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/10/2005	01DS15C1	8	7,5	7,7		5,3		6,3	Đạt
550	1223360266	Nguyễn Thùy	Trang	06/08/2005	01DS15C1	8	6,0	6,7		5,5		6,0	Đạt
551	2223360279	Ngô Mỹ	Trang	26/10/2007	02DH15C2	8,0	5,0	6,0		4,0		4,8	Đạt
552	1223240019	Phan Bích	Trâm	26/10/2001	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		5,0		5,8	Đạt
553	1223240020	Phan Ngọc	Trâm	26/10/2001	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		5,5		6,1	Đạt
554	1223240083	Phạm Thị Mai	Trâm	11/07/2003	02KT15E1	9,0	10,0	9,7		7,8		8,6	Đạt
555	2223360025	Ngô Thị Bích	Trâm	07/03/2002	02BK15A2	6,0	5,0	5,3		7,8		6,8	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
556	2223360040	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	02/03/2002	02KT15C1	8,0	6,5	7,0		5,3		6,0	Đạt
557	2223240060	Đoàn Ngọc	Trâm	07/03/2002	01KT15A1	8,0	5,0	6,0		7,0		6,6	Đạt
558	3223240005	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	09/04/2000	02KT15E2	7,0	6.5	6,7		7,5		7,2	Đạt
559	2223240110	Lê Đỗ Hoàng Bảo	Trâm	12/02/1997	02KT15E2	8,0	8.5	8,3		8,8		8,6	Đạt
560	2223360331	Trần Bảo	Trâm	23/09/2007	02DH15C3	8,0	6.5	7,0		5,8		6,3	Đạt
561	3223240028	Đặng Thị Ngọc	Trâm	24/02/1998	02KT15E2	10,0	8,0	8,7		9,2		9,0	Đạt
562	2223240231	Phan Ngọc	Trâm	09/01/2004	02KT15A1	8,0	6,0	6,7		7,5		7,2	Đạt
563	2223360161	Nguyễn Hoàng Ngọc	Trâm	09/11/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
564	2223360195	Bùi Lê Ngọc	Trâm	02/05/2007	02DH15C1	0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
565	1223360008	Đoàn Ngọc Quế	Trân	16/09/2005	01DS15C1	8,0	6,5	7,0		7,3		7,2	Đạt
566	2223240123	Đỗ Trần Bảo	Trân	05/07/2003	02YS15A2	7,0	7,0	7,0		5,0		5,8	Đạt
567	2223240077	Nguyễn Mộng Huyền	Trân	20/05/1999	02YS15B1	8,0	7.5	7,7		7,3		7,4	Đạt
568	2223240181	Trương Huyền Nhã	Trân	14/05/2004	02DD15A2	8,0	6,0	6,7		8,5		7,8	Đạt
569	1223360261	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trân	18/08/2007	01DS15C1	8	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
570	2223360316	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	19/08/2007	02DL15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
571	2223360491	Lê Nguyễn Bảo	Trân	11/05/2007	02DH15C3	8	8,0	8,0		8,5		8,3	Đạt
572	2223360089	Vũ Hoàng Thiên	Trí	20/07/2003	02DH15C1	6,0	6,0	6,0		5,5		5,7	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
573	2223240214	Trương Hồ Minh	Trí	10/06/2003	02DH15A3	8,0	6,0	6,7		10,0		8,7	Đạt
574	2223360551	Nguyễn Minh	Trí	10/11/2007	02TM15C1	8,0	7,0	7,3		3,5		5,0	Đạt
575	1223360100	Lưu Trần Minh	Trí	28/10/2007	01DS15C1	8	6,5	7,0		6,5		6,7	Đạt
576	2223240256	Đoàn Huy	Triều	27/08/2002	02YS15B1	9,0	8,0	8,3		8,4		8,4	Đạt
577	2223360036	Nguyễn Thị Mộng	Trình	15/10/2005	02DL15C1	8,0	5,5	6,3		5,8		6,0	Đạt
578	2223240086	Bùi Giang Nguyên	Trình	26/10/1994	02DS15B2	8,0	6.5	7,0		6,8		6,9	Đạt
579	2223240065	Nguyễn Ngọc	Triu	25/04/1998	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		7,3		7,1	Đạt
580	2223240089	Nguyễn Hữu	Trọng	18/08/2000	02YS15B1	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
581	2223360395	Trương Phú	Trọng	06/09/2006	02DS15C1	7,0	6.5	6,7		6,3		6,5	Đạt
582	2223240182	Nguyễn Hoàng Thanh	Trọng	12/10/2004	02YS15A2	7,0	9,0	8,3		9,0		8,7	Đạt
583	1223360165	Liêu Minh	Trọng	03/11/2007	01PM15C1	8	4,5	5,7		4,8		5,2	Đạt
584	1223240043	Trương Thị Thanh	Trúc	26/07/1999	01BK15B4	10,0	8,0	8,7		8,8		8,8	Đạt
585	1223360145	Nguyễn Thanh	Trúc	05/11/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
586	1223360199	Nguyễn Thành	Trung	08/06/2007	01BK15A7	7,0	7,0	7,0		6,8		6,9	Đạt
587	3223240025	Nguyễn Thành	Trung	26/08/1990	02KT15E2	8,0	7,0	7,3		8,8		8,2	Đạt
588	2223240013	Trần Đức	Trung	28/02/1999	02YS15B1	9,0	9,0	9,0		8,0		8,4	Đạt
589	2223360079	Nguyễn Thành	Trung	01/10/2002	02BK15B3	7,0	5,0	5,7		6,5		6,2	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
590	3223240012	Lâm Hoài	Trung	28/05/1982	01DS15B1	8,0	9.5	9,0		5,0		6,6	Đạt
591	2223240260	Bùi Tấn	Trung	22/08/2004	02YS15B1	9,0	7,0	7,7		8,6		8,2	Đạt
592	2223240212	Nguyễn Quốc	Trung	01/01/2004	02YS15A2	8,0	6,0	6,7		6,0		6,3	Đạt
593	1223240044	Nguyễn Tấn	Trương	15/09/1995	01DS15B1	9,0	6,0	7,0		6,8		6,9	Đạt
594	2223240090	Phạm Mạnh	Trường	10/06/2003	02DS15B2	7,0	7,0	7,0		7,5		7,3	Đạt
595	2223360522	Bùi Quang	Trường	27/02/2003	02MK15C1	7,0	6,0	6,3		5,5		5,8	Đạt
596	1223360201	Nguyễn Văn	Trường	21/11/2005	01PM15C1	7,5		2,5	TBKT	0,0		1,0	Học lại
597	1223360273	Mai Thanh	Trường	27/04/2007	01PM15C1	6	7,0	6,7		3,8		5,0	Đạt
598	2223360012	Lê Thùy	Uyên	22/10/2003	02DD15C2	8,0	8,0	8,0		6,8		7,3	Đạt
599	2223360420	Đào Thị Mỹ	Uyên	17/02/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
600	2223360440	Nguyễn Đình Thảo	Uyên	26/08/2006	02MK15C1	8,0	8,0	8,0		6,3		7,0	Đạt
601	2223240205	Đoàn Phương	Uyên	05/01/2004	02DD15B1	9,0	7,0	7,7		7,6		7,6	Đạt
602	1223360036	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	03/05/2007	01DS15C1	8	7,0	7,3		5,8		6,4	Đạt
603	1223360102	Nguyễn Hoàng Phương	Uyên	17/08/2007	01DS15C1	7,5	6,5	6,8		6,3		6,5	Đạt
604	1223360289	Nguyễn Khánh Phương	Uyên	07/10/2006	01DS15C1	8	5,5	6,3		4,3		5,1	Đạt
605	2223360233	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	19/07/2007	02KT15C1	8,0	7,0	7,3		3,5		5,0	Đạt
606	2223240192	Nguyễn Thị Mộng	Uớc	09/07/2004	02DD15B1	10,0	7,0	8,0		6,0		6,8	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
607	2223360181	Lê Thị Trường	Vang	13/12/1989	02DH15D1	10,0	10,0	10,0		5,6		7,4	Đạt
608	1223180002	Võ Hồng	Vân	06/02/1970	01DS15A2	7,0	6,0	6,3		9,3		8,1	Đạt
609	1223240028	Phạm Thị Thúy	Vân	03/03/1992	02YS15A2	8,0	7,0	7,3		8,5		8,0	Đạt
610	1223240005	Nguyễn Thị Kim	Vân	04/01/2002	01DS15B1	8,0	8,0	8,0		8,0		8,0	Đạt
611	2223360005	Trịnh Thị Thúy	Vân	24/06/1998	02DD15C2	8,0	6.5	7,0		7,0		7,0	Đạt
612	3223180009	Thái Mỹ	Vân	25/06/1976	02BK15B4	8,0	5,0	6,0		7,5		6,9	Đạt
613	2223360380	Ngô Thanh	Vân	18/07/2007	02DH15C2	8,0	6,0	6,7		3,0		4,5	Đạt
614	1223240012	Lê Thị Tường	Vi	01/09/2003	01DS15A2	8,0	6,5	7,0		7,5		7,3	Đạt
615	2223240042	Đỗ Thị Tường	Vi	05/08/1987	02DS15B2	9,0	9,0	9,0		8,3		8,6	Đạt
616	2223240088	Đào Lan	Vi	01/04/1995	02DH15B1	8,0	5,0	6,0		6,3		6,2	Đạt
617	2223360339	Trương Nguyễn Mỹ	Vi	15/09/2007	02MK15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
618	2223360463	Lê Ngọc Phương	Vi	21/09/2007	02DH15C3	8	7,0	7,3		3,5		5,0	Đạt
619	2223360364	Lưu Tuấn	Việt	31/10/2007	02DH15C2	8,0	7,0	7,3		5,0		5,9	Đạt
620	2223360369	Đoàn Quốc	Việt	27/04/2007	02MK15C1	8,0	6.5	7,0		5,8		6,3	Đạt
621	2223360421	Lê Văn	Việt	10/07/2007	02DH15C3	8,0	5,0	6,0		6,0		6,0	Đạt
622	1223240082	Nguyễn Hoài	Vinh	30/04/1999	01TM15A1	7,0	6,0	6,3		8,0		7,3	Đạt
623	2223360388	Lê Xuân	Vinh	10/09/2007	02DH15C2	8,0	8,0	8,0		6,5		7,1	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
624	2223360557	Nguyễn Thế	Vinh	26/01/2005	02DS15C2	8,0	7,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
625	2223240045	Nguyễn Thế	Vĩnh	05/04/1997	02YS15B1	9,0	9,0	9,0		6,0		7,2	Đạt
626	3223240014	Đỗ Xuân	Vũ	02/12/1993	02MK15B1	8,0	5.5	6,3		6,3		6,3	Đạt
627	3223240026	Trần Văn	Vui	18/06/1984	02KT15E2	9,0	6,0	7,0		8,2		7,7	Đạt
628	2223240026	Thái Triệu	Vy	26/02/2002	02BK15A1	8,0	6,0	6,7		6,5		6,6	Đạt
629	2223360043	Đinh Khả	Vy	16/09/2000	02DS15D2	8,0	6,0	6,7		4,5		5,4	Đạt
630	2223360093	Nguyễn Đăng Thanh	Vy	28/10/2001	02DS15C2	6,0	6,0	6,0		5,3		5,6	Đạt
631	2223240085	Lê Bảo	Vy	19/06/2000	02DS15B2	8,0	7,0	7,3		7,3		7,3	Đạt
632	2223360354	Trần Thị Kiều	Vy	08/11/2007	02DD15C1	8,0	7,0	7,3		6,3		6,7	Đạt
633	2223360356	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	27/10/2007	02DD15C1	8,0	8,0	8,0		6,0		6,8	Đạt
634	2223360378	Đỗ Hoàng Thuý	Vy	21/02/2007	02DH15C2	8,0	8,0	8,0		7,3		7,6	Đạt
635	2223360413	Lê Thanh	Vy	24/10/2007	02DD15C1	8,0	8,0	8,0		6,3		7,0	Đạt
636	2223240104	Nguyễn Thị Ánh	Vy	05/08/1996	02DS15B2	9,0	10,0	9,7		7,0		8,1	Đạt
637	2223360537	Kim Ngọc	Vy	01/09/2005	02MK15C1	8,0	7,0	7,3		9,5		8,6	Đạt
638	2223360562	Nguyễn Thảo	Vy	27/04/2007	02DS15C2	8,0	6,0	6,7		5,0		5,7	Đạt
639	1223180020	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	29/03/1980	01DS15B1	10,0	9,0	9,3		9,4		9,4	Đạt
640	1223360222	Nguyễn Thị Như	Ý	11/03/2007	01BK15A7	8,0	5,0	6,0		7,5		6,9	Đạt

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
641	2223240249	Nguyễn Hoàng	Ý	05/08/1997	02DS15B2	10,0	9,0	9,3		9,6		9,5	Đạt
642	1223240051	Trần Ngọc	Yến	09/05/1996	02DS15B2	9,0	7,0	7,7		7,2		7,4	Đạt
643	2223360039	Bùi Phi	Yến	04/10/2006	02DS15C1	8,0	6,5	7,0		6,8		6,9	Đạt
644	2223360064	Lê Ngọc Kim	Yến	20/04/2003	02DS15C2	7,0	5,5	6,0		5,8		5,9	Đạt
645	3223240027	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/05/2001	02KT15E2	10,0	8,0	8,7		8,6		8,6	Đạt
646	1223360225	Nguyễn Kim	Yến	04/12/2007	01DS15C1	7	5,5	6,0		5,5		5,7	Đạt